

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 38/2022/DS-PT
Ngày: 04-4-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;
2. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2021/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021, của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số: 25/2022/QĐ-PT, ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông báo ngày xét xử số: 34/TB-TA ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Phước H, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 280, đường N, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1956 và anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1986; cư trú tại: Số nhà 49/3, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Phước H là nguyên đơn; ông Nguyễn Duy P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Phước H trình bày: Ngày 23-5-2020, ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S ký giấy cam kết vay nợ của ông số tiền 150.000.000 đồng. Khoản nợ này được chuyển giao từ số tiền vay 120.000.000 đồng và 20.000.000 đồng do anh S trước đó ký vay của ông ngày 06-01-2020, ngày 12-4-2020 và khoản vay 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy. Trong giấy cam kết có thỏa thuận lãi suất 04%/ tháng, đóng lãi hàng tháng, trong thời hạn 03 tháng ông P,

anh S trả lại tiền vay cho ông, nhưng từ ngày 23-5-2020 cho đến nay, ông P, anh S chưa trả cho ông được tiền vay, tiền lãi nào cả. Ông đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông P, anh S hẹn mà vẫn không trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng, ông yêu cầu ông P, anh S trả số tiền vay 140.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 23-5-2020 đến ngày xét xử.

Ông H chỉ yêu cầu ông P và anh S trả số tiền trên, không yêu cầu vợ ông P, vợ anh S cùng trả. Đây là tài sản riêng của ông, không liên quan đến vợ ông, nên đề nghị Tòa án không đưa vợ ông vào tham gia tố tụng.

Bị đơn ông Nguyễn Duy P trình bày: Anh Nguyễn Duy S là con trai của ông. Ông có nhờ anh S vay tiền của ông H giùm ông nhiều lần, khi vay có làm giấy, nhưng tổng số tiền vay bao nhiêu ông không rõ. Trong thời gian vay tiền, ông và anh S có trả tiền lãi, phạt tiền lãi và có trả vốn vay cho ông H nhiều lần, nhưng không nhớ trả bao nhiêu. Do ông và anh S không còn khả năng đóng tiền lãi, nên ông H đến cơ quan anh S gây áp lực, sợ ảnh hưởng việc làm của anh S, nên ngày 25-5-2020 ông đến Văn phòng Công chứng Lê Quang Sách ký hợp đồng vay của ông H số tiền 600.000.000 đồng, trong đó có nhập số tiền 150.000.000 đồng mà ông và anh S ký ngày 23-5-2020.

Sau khi nhập số tiền vay 150.000.000 đồng vào hợp đồng vay có công chứng, ông yêu cầu ông H trả lại giấy nợ cũ, nhưng ông H không trả lại cho ông và cũng không tiêu hủy. Ông không còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng theo Giấy cam kết vay nợ ngày 23-5-2020, nên không đồng ý trả 140.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của ông H.

Bị đơn anh Nguyễn Duy S trình bày: Anh xác định có vay tiền của ông H rất nhiều lần. Ngày 23-5-2020, anh và ông P cha anh có viết và ký giấy cam kết vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng, nhưng số tiền nợ này đã nhập vào số tiền vay theo Hợp đồng vay tiền của ông P cha anh ký với ông H ngày 25-5-2020. Anh xác định không còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2021/DS-ST, ngày 11 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phước H đối với ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S. Buộc ông Nguyễn Duy P, anh Nguyễn Duy S có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Phước H số tiền vay 140.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11-11-2021 là 56.140.000 đồng. Tổng cộng 196.140.000 đồng. Trong đó trách nhiệm trả nợ của:

- Ông Nguyễn Duy P có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phước H số tiền 98.070.000 đồng. Trong đó, tiền vay 70.000.000 đồng; tiền lãi 28.070.000 đồng.
- Anh Nguyễn Duy S có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phước H số tiền 98.070.000 đồng. Trong đó, tiền vay 70.000.000 đồng; tiền lãi 28.070.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo.

- Ngày 23-11-2021, ông Nguyễn Duy P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H cho rằng, từ tháng 9-2019 đến tháng 5-2020, ông không có khả năng đóng tiền lãi, cũng chưa trả được vốn vay cho ông H, thì ông H không cho ông vay tiếp. Số tiền 150.000.000 đồng ông đã trả xong, nhưng ông H không hủy bỏ mà lấy giấy nợ ngày 23-5-2020 làm chứng cứ để khởi kiện, ông đề nghị cấp P thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Ngày 26-11-2021, ông Đỗ Phước H kháng cáo cho rằng, cấp sơ thẩm tính lãi số tiền 56.140.000 đồng là chưa đúng, vì trong thời gian ông P, anh S vay tiền có 10 tháng có ngày 31 tây và có 01 tháng có ngày 28 tây, khấu trừ thì tính thiếu của ông 08 ngày tiền lãi. Do đó, số tiền lãi theo ông tính là 60.333.328 đồng, đề nghị cấp P thẩm xét xử buộc ông P, anh S trả số tiền lãi 60.333.328 đồng.

Tại phiên tòa P thẩm, ông H tự nguyện rút kháng cáo về yêu cầu tính lại tiền lãi, ông đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ông P tranh luận cho rằng, số tiền vay 150.000.000 đồng ông và anh S ký nhận với ông H ngày 23-5-2020 đã nhập vào số tiền vay 600.000.000 đồng được Văn phòng Công chứng Lê Quang Sách công chứng ngày 25-5-2020, nhưng ông H không trả lại ông giấy nợ ngày 23-5-2020. Ông và anh S không còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng, nên không đồng ý trả.

Anh S thống nhất với ý kiến tranh luận của ông P và bổ sung, do đã nhập số tiền vay 150.000.000 đồng vào số tiền vay 600.000.000 đồng ngày 25-5-2020, nên ông H ký xác nhận anh không còn nợ số tiền 600.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa P thẩm ông H rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử P thẩm kháng cáo của ông H đã rút.

Ông P, anh S tranh luận cho rằng, số tiền 150.000.000 đồng ký nợ ngày 23-5-2020 đã nhập vào hợp đồng vay tiền được Văn phòng Công chứng Lê Quang Sách công chứng ngày 25-5-2020 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận; cấp sơ thẩm tính lãi suất chậm thi hành án theo điểm b khoản 1 Điều 13 là không đúng, mà lãi suất chậm thi hành án được tính theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-11-2021 ông Nguyễn Duy P nộp đơn kháng cáo; ngày 26-11-2021 ông Đỗ Phước H nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí P thẩm cho Tòa án nhân dân thị xã H là đảm bảo thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 23-5-2020, ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S ký giấy cam kết vay nợ của ông Đỗ Phước H số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 04%/ tháng và hạn trong thời hạn 03 tháng trả nợ vay; giấy nợ ông P, anh S thừa nhận viết và ký tên. Số tiền nợ này trước đó ngày 06-01-2020, anh S ký giấy vay của ông H số tiền 120.000.000 đồng hạn đến ngày 30-6-2020 trả lại và ngày 12-4-2020 anh S tiếp tục ký vay của ông H 20.000.000 đồng, không hạn thời gian trả nợ; cả hai lần vay không thỏa thuận mức lãi suất. Ngày 05-10-2020 ông H khởi kiện yêu cầu ông P, anh S trả tiền vay 150.000.000 đồng theo giấy cam kết vay nợ ngày 23-5-2020 và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng, ông yêu cầu ông P, anh S trả số tiền 140.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa P thẩm, ông Đỗ Phước H rút lại đơn kháng cáo ngày 26-11-2021, nên đình chỉ xét xử P thẩm đối với kháng cáo của ông H.

[4] Ông P kháng cáo cho rằng, số tiền 150.000.000 đồng ông và anh S ký nhận với ông H ngày 23-5-2020 đã nhập vào số tiền nợ 600.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền công chứng ngày 25-5-2020, nên không còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng. Xét kháng cáo của ông P nhận thấy, ngày 25-5-2020 tại Văn phòng Công chứng Lê Quang Sách, thuộc khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ông Nguyễn Duy P ký “Hợp đồng vay tiền”, vay của ông Đỗ Phước H 600.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời hạn 03 tháng, được Công chứng viên Lê Quang Sách công chứng số 2151, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD. Không có nội dung nào trong hợp đồng vay tiền thể hiện nhập số tiền vay 150.000.000 đồng ngày 23-5-2020 vào trong số tiền vay 600.000.000 đồng ngày 25-5-2020 như ông P trình bày. Hơn nữa, nếu đã nhập 150.000.000 đồng vào số tiền vay 600.000.000 đồng vì sao ông P, anh S không yêu cầu ông H trả lại hoặc hủy bỏ giấy cam kết vay nợ ngày 23-5-2020 hoặc thể hiện nội dung này trong hợp đồng vay có công chứng. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét giữa “Giấy xác nhận” của ông H ngày 25-5-2020 và “Giấy cam kết vay nợ” ngày 23-5-2020 không có mối liên hệ nào về việc anh S và ông P không còn nợ ông H số tiền 150.000.000 đồng, do đó trình bày anh S không có cơ sở xem xét.

[6] Xét thấy tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Ghi nhận ông H không yêu cầu vợ ông P và vợ anh S cùng ông P, anh S có nghĩa vụ trả số tiền này.

[8] Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2020, ông H yêu cầu ông P, anh S trả cho ông số tiền vay 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 10.000.000 đồng đối với ông P, anh S nhưng trong phần nhận định, quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đình chỉ xét xử phần rút lại yêu cầu của ông H là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[9] Xét hợp đồng vay hai bên có thỏa thuận lãi suất, nhưng lãi suất thỏa thuận cao hơn mức lãi suất quy định, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi được phù hợp. Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định, để xác định bên phải thi hành án có nghĩa vụ thực hiện.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn; anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí dân sự P thẩm: Ông P được miễn án phí dân sự P thẩm; ông H phải chịu án phí dân sự P thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Duy P; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2021/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Đình chỉ xét xử P thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Phước H.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phước H đối với ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đỗ Phước H số tiền vay 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu) và tiền lãi 56.140.000 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn). Tổng cộng là 196.140.000 (một trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó:

3.1. Ông Nguyễn Duy P có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phước H số tiền 98.070.000 đồng (chín mươi tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn). Trong đó, tiền vay 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu); tiền lãi 28.070.000 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn).

3.2. Anh Nguyễn Duy S có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phước H số tiền 98.070.000 đồng (chín mươi tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn). Trong đó, tiền vay 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu); tiền lãi 28.070.000 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Đình chỉ phần rút lại yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phước H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đối với ông Nguyễn Duy P và anh Nguyễn Duy S.

Ông H được quyền khởi kiện lại yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Nguyễn Duy P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Anh Nguyễn Duy S phải chịu 4.903.500 đồng (bốn triệu, chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm) án phí dân sự sơ thẩm.

5.3. Ông Đỗ Phước H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông H 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009178 ngày 07-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

6. Về án phí dân sự P thẩm:

6.1. Ông Nguyễn Duy P được miễn án phí dân sự P thẩm.

6.2. Ông Đỗ Phước H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự P thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự P thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số 0020441, ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM -
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

